

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 23-9-2024

Tranh chấp: *“Ly hôn, tranh
chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Hiệp**
Ông Nguyễn Viết Xứng

Thư ký phiên tòa: **Bà Đào Thị Quỳnh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Đoàn Lương Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 144/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/TB-TA ngày 30/8/2024, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Th**, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn: **Anh Chu Văn Ch**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp 4, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú hiện nay: ấp 3, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Th trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Chu Văn Ch chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Thắng, xã Nam Trục, tỉnh Nam Định vào năm 2020. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Chu Văn Ch không quan tâm chăm sóc vợ con, có lời nói hành vi xúc phạm đến sức khỏe, danh dự của chị Trần Thị Th. Hiện tại chị Trần Thị Th và anh Chu Văn Ch đang sống ly thân. Nay, chị Trần Thị Th xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ

chồng trở nên trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Chu Văn Ch.

Yêu cầu về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, chị Trần Thị Th và anh Chu Văn Ch có 03 con chung là cháu Chu Trần Bảo Uyên, sinh năm 2016; cháu Chu Đăng Khoa, sinh năm 2018, cháu Chu Quang Đăng, sinh năm 2020. Từ nhỏ đến năm 2023, các con sống chung với chị Trần Thị Th và anh Chu Văn Ch. Sau khi ly thân, đầu năm 2023 đến tháng 8/2024 các con do chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Trước đây, chị Trần Thị Th có yêu cầu được nuôi cả 03 người con; yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con theo hướng buộc anh Chu Văn Ch cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu. Tuy nhiên, hiện nay do chị Trần Thị Th làm công nhân tại KCN Đồng Xoài II, không bố trí được thời gian chăm sóc cả 03 người con nên chị Trần Thị Th thay đổi yêu cầu khởi kiện về nuôi con, cụ thể chị Trần Thị Th yêu cầu được nuôi cháu Chu Trần Bảo Uyên, sinh năm 2016; đề nghị Tòa án giao hai con là cháu Chu Đăng Khoa, sinh năm 2018, cháu Chu Quang Đăng, sinh năm 2020 cho anh Chu Văn Ch nuôi dưỡng, chăm sóc; chị Trần Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Th và anh Chu Văn Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Chu Văn Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Văn Ch và chị Trần Thị Th chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Thắng, xã Nam Trực, tỉnh Nam Định vào năm 2020.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Từ tháng 6/2023 cho đến nay, anh Chu Văn Ch và chị Trần Thị Th sống ly thân. Nay, xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên đồng ý thuận tình ly hôn với chị Trần Thị Th.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Khi ly hôn, anh Chu Văn Ch yêu cầu được nuôi hai người con chung là cháu Chu Đăng Khoa, sinh năm 2018, cháu Chu Quang Đăng, sinh năm 2020; đồng ý giao cháu Chu Trần Bảo Uyên, sinh năm 2016 cho chị Trần Thị Thinh chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Chu Văn Ch không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Chu Văn Ch và chị Trần Thị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Th và anh Chu Văn Ch. Giao con chung là cháu Chu Đăng Khoa, sinh năm 2018,

cháu Chu Quang Đăng, sinh năm 2020 cho anh Chu Văn Ch chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Chu Trần Bảo Uyên, sinh năm 2016 cho chị Trần Thị Thịnh chăm sóc, nuôi dưỡng. Không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Chu Văn Ch chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn UBND xã Nam Thắng, xã Nam Trực, tỉnh Nam Định (số đăng ký kết hôn 45 ngày 01/9/2014). Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Th và anh Chu Văn Ch đều thể hiện nguyện vọng được thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Th và anh Chu Văn Ch đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Chu Văn Ch là phù hợp

[2] Con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị Trần Thị Th, anh Chu Văn Ch sinh được 03 con chung là cháu Chu Trần Bảo Uyên, sinh năm 2016; cháu Chu Đăng Khoa, sinh năm 2018, cháu Chu Quang Đăng, sinh năm 2020. Khi ly hôn, chị Trần Thị Th và anh Chu Văn Ch thể hiện nguyện vọng giao cháu Chu Trần Bảo Uyên, sinh năm 2016 cho chị Trần Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng; giao hai cháu Chu Đăng Khoa, sinh năm 2018, cháu Chu Quang Đăng, sinh năm 2020 cho anh Chu Văn Ch nuôi dưỡng, chăm sóc. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với điều kiện của mỗi bên. Do vậy, cần áp dụng khoản 3 Điều 81, các điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Chu Trần Bảo Uyên, sinh năm 2016 cho chị Trần Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng; giao hai cháu Chu Đăng Khoa, sinh năm 2018, cháu Chu Quang Đăng, sinh năm 2020 cho anh Chu Văn Ch nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[3] Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Th và anh Chu Văn Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; chị Trần Thị Th có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Chu Văn Ch vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Chu Văn Ch.

2. Giải quyết về con chung: Giao cháu Chu Trần Bảo Uyên, sinh năm 2016 cho chị Trần Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng; giao hai cháu Chu Đăng Khoa, sinh năm 2018, cháu Chu Quang Đăng, sinh năm 2020 cho anh Chu Văn Ch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Th, anh Chu Văn Ch cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện tốt nhất cho nhau được qua lại thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các bên đương sự không có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010254 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC. THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Nam Thắng,
huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định.
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Trung